

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên  
Trường Đại học Quảng Bình

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Căn cứ Quyết định số 237/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 1699/NQ-HĐTĐHQB ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng Trường Đại học Quảng Bình về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 10/2016/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT - BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế Đào tạo trình độ đại học.

Căn cứ Quyết định số 1413/QĐ-ĐHQB ngày 20/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học, cao đẳng tại Trường Đại học Quảng Bình;

Theo đề nghị của của Trường phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trường phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên, Trường các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, ĐT và QLSV(2).



PGS.TS Nguyễn Đức Vượng







## QUY ĐỊNH

Về hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 434 /QĐ-ĐHQB ngày 25 tháng 3 năm 2025 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình)

### Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Văn bản này quy định về việc tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng (PVCD) của sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Quảng Bình.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Hoạt động PVCD* là những hoạt động, công việc được thực hiện nhằm hướng đến việc đóng góp cho lợi ích chung, trực tiếp hoặc gián tiếp tạo ra sự thay đổi tích cực cho cộng đồng và không nhằm mục đích lợi nhuận dưới mọi hình thức. Hoạt động PVCD do Nhà trường, các đơn vị trong hoặc ngoài Trường tổ chức mà sinh viên tham gia và được tính vào chuẩn hoạt động PVCD của sinh viên.

2. *Chuẩn hoạt động PVCD* là số điểm tối thiểu mà sinh viên phải tích lũy trong khoá học. Chuẩn hoạt động PVCD là một trong các tiêu chí để đánh giá quá trình rèn luyện của sinh viên; cơ sở để xét các học bổng ngoài ngân sách, khen thưởng và cấp bằng tốt nghiệp.

#### Điều 3. Vai trò của hoạt động phục vụ cộng đồng

1. Giúp sinh viên xây dựng tinh thần cống hiến cho lợi ích chung của xã hội, khuyến khích sinh viên phát huy năng lực của mình để đóng góp cho sự phát triển chung và trở thành công dân có ích.

2. Tạo cơ hội cho sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết và thực hành qua các hoạt động thực tế, giúp phát triển kỹ năng mềm, nâng cao khả năng sáng tạo, đồng thời mở rộng cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.

3. Đây là cơ sở để đánh giá năng lực, kiến thức, kỹ năng và thái độ của sinh viên trong việc triển khai các hoạt động thực tiễn.

#### Điều 4. Mục tiêu quy định về hoạt động phục vụ cộng đồng

1. Xác định rõ nội dung, hình thức và cách đánh giá chuẩn hoạt động PVCD.
2. Xác định được trách nhiệm và quyền lợi của sinh viên trong việc tham gia hoạt động PVCD.
3. Góp phần thực hiện giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Nhà trường. Khẳng định vai trò và trách nhiệm của Nhà trường trong việc đáp ứng nhu cầu xã hội, vì lợi ích chung của cộng đồng, hướng đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.



## **Điều 5. Yêu cầu và các nguyên tắc thực hiện phục vụ cộng đồng**

1. Các hoạt động PVCD phải được thực hiện đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nội quy, quy định của Trường Đại học Quảng Bình và các bên liên quan.

2. Hoạt động PVCD phải có ý nghĩa và giá trị nhân văn đối với các bên, đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của sinh viên và các bên liên quan.

3. Đảm bảo tính tự nguyện trên cơ sở phi lợi nhuận.

4. Phải là những hoạt động ngoài yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo; việc thực hiện các dự án, bài tập do giảng viên yêu cầu thực hiện trong chương trình đào tạo không được tính vào chuẩn hoạt động PVCD.

## **Điều 6. Các loại hình hoạt động phục vụ cộng đồng**

### **1. Các hoạt động tình nguyện**

a) Tham gia các chiến dịch tình nguyện, các hoạt động tình nguyện của Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên tổ chức.

b) Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng, cải tạo cảnh quan, môi trường tại Trường Đại học Quảng Bình và tại các địa phương.

c) Tham gia các hoạt động truyền thông, tư vấn tuyển sinh; tham gia các hoạt động tiếp sức mùa thi, hỗ trợ nhập học... hoặc tham gia hỗ trợ các hoạt động của Nhà trường phục vụ cộng đồng.

d) Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ chăm sóc các đối tượng chính sách, người già neo đơn, bệnh nhân nghèo, làng trẻ mồ côi, các đối tượng yếu thế khác trong xã hội...

e) Tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện (hiến máu tình nguyện, quyên góp, cứu trợ thiên tai, dịch bệnh...)

### **2. Các hoạt động mang tính chuyên môn**

a) Tham gia thực hiện các đề tài, hội nghị, hội thảo... với giải pháp khoa học hướng đến phục vụ lợi ích cộng đồng, phát triển kinh tế- xã hội địa phương;

b) Tham gia thực hiện các dịch vụ phi lợi nhuận từ kết quả nghiên cứu đề tài mà sinh viên thực hiện, đáp ứng nhu cầu xã hội.

c) Tham gia các hoạt động, dự án, chương trình công tác xã hội, chương trình phát triển cộng đồng.

d) Tổ chức hoặc tham gia vào việc dạy học miễn phí cho các cơ sở của cộng đồng, trường học, tổ chức, đơn vị, địa phương... gắn với chuyên môn được đào tạo.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ**

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên**

1. Là đơn vị chủ trì triển khai thực hiện Quy định này. Tham mưu cho Nhà trường những định hướng lớn trong hoạt động công tác sinh viên hằng năm, nhằm góp phần tạo môi trường rèn luyện và PVCD của sinh viên.



2. Xây dựng hệ thống về điểm chấm và chuẩn hoạt động PVCD, phê duyệt số điểm quy đổi trong trường hợp nằm ngoài danh mục điểm quy đổi hoạt động PVCD, lưu trữ báo cáo và minh chứng từ các Khoa/Viện về hoạt động PVCD của sinh viên để có căn cứ xét tốt nghiệp cho sinh viên.

3. Phối hợp với các khoa/viện và các đơn vị, tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện các hoạt động PVCD của sinh viên.

4. Định hướng, tổ chức, hỗ trợ, động viên sinh viên thực hiện các hoạt động PVCD.

5. Tham mưu, đề xuất khen thưởng đối với sinh viên có thành tích hoặc đóng góp xuất sắc trong các hoạt động PVCD.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của các Khoa/Viện**

1. Định hướng, tổ chức, hỗ trợ, động viên sinh viên thực hiện các hoạt động PVCD.

2. Phối hợp với Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên trong việc chấm và tổng hợp điểm hoạt động PVCD cho sinh viên thuộc đơn vị quản lý.

3. Đề xuất mức miễn, giảm chuẩn hoạt động phục vụ cộng đồng cho sinh viên đối với thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều 10 của Quy định này.

4. Đề xuất các biện pháp nhằm thực hiện Quy định này phù hợp với điều kiện, đặc điểm đơn vị.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên**

1. Định hướng, tổ chức, hỗ trợ, động viên sinh viên thực hiện các hoạt động PVCD.

2. Phối hợp với các đơn vị, tổ chức trong việc triển khai thực hiện hoạt động PVCD theo đúng quy định.

3. Thực hiện chấm điểm hoạt động PVCD đối với các hoạt động do Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên các cấp tổ chức.

### **Chương III**

## **QUẢN LÝ VÀ ĐÁNH GIÁ CHUẨN HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG CỦA SINH VIÊN**

### **Điều 10. Quy định chuẩn hoạt động phục vụ cộng đồng và cách tính điểm hoạt động phục vụ cộng đồng**

1. Sinh viên phải tích lũy đủ số điểm hoạt động PVCD cho toàn khóa học, cụ thể như sau:

- Mức điểm tối thiểu sinh viên cần tích lũy: 100 điểm/toàn khóa;
- Số điểm tích lũy tối thiểu: 25 điểm/năm học (trừ năm học cuối khóa)

2. Đối với sinh viên học vượt tiến độ thì số điểm PVCD tích lũy tối thiểu/tối đa được Nhà trường xét riêng tùy vào thời gian mà sinh viên đó hoàn thành khóa học.

3. Trong trường hợp vì lý do sức khỏe sinh viên gặp khó khăn hoặc không thể tham gia hoạt động PVCD, sinh viên phải có đơn kèm theo xác nhận về tình trạng sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền để Trường xem xét miễn, giảm chuẩn PVCD hoặc bố trí hoạt động phù hợp. Mức miễn giảm sẽ được Trường xem xét quyết định và thông báo cho sinh viên.



4. Cách tính điểm quy đổi các nhóm hoạt động PVCD được quy định trong Phụ lục kèm theo, dựa trên nguyên tắc sau:

a) Điểm tích lũy hoạt động PVCD toàn khóa là tổng điểm của tất cả các năm học cho đến khi tốt nghiệp;

b) Danh mục hoạt động quy điểm đổi điểm PVCD toàn khóa học được ban hành trong Phụ lục kèm theo. Danh mục này có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế của Nhà trường nhằm đảm bảo về quyền lợi và nhiệm vụ của sinh viên trong khóa học;

c) Các hoạt động phát sinh trong năm học chưa được cập nhật trong Phụ lục kèm theo sẽ được Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên xem xét, đề xuất Nhà trường quyết định việc bổ sung và mức điểm cụ thể.

### **Điều 11. Đánh giá kết quả tham gia phục vụ cộng đồng**

#### **1. Việc xác nhận và đánh giá kết quả tham gia hoạt động PVCD của sinh viên:**

a) Đối với các hoạt động do các Khoa/Viện, các tổ chức đoàn thể tổ chức: Đơn vị chủ trì có trách nhiệm xác nhận và đánh giá kết quả tham gia hoạt động PVCD của sinh viên;

b) Đối với các hoạt động ngoài Trường Đại học Quảng Bình thì việc xác nhận và đánh giá kết quả tham gia hoạt động PVCD của sinh viên do đơn vị tổ chức cấp giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận tham gia cho sinh viên;

c) Đối với các hoạt động bên ngoài phối hợp tổ chức với các đơn vị thuộc trường Đại học Quảng Bình thì việc đánh giá kết quả tham gia hoạt động PVCD được xem xét dựa trên minh chứng tham gia;

d) Thời gian đánh giá hoạt động PVCD được tiến hành theo từng học kỳ, năm học. Việc thực hiện cấp các chứng nhận hoặc văn bản xác nhận tham gia của sinh viên chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc hoạt động để làm minh chứng tham gia hoạt động PVCD;

#### **2. Quy trình đánh giá**

Việc đánh giá và quy đổi điểm PVCD sẽ được thực hiện theo trình tự sau:

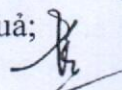
*Bước 1.* Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên thông báo thời gian đánh giá điểm PVCD theo học kỳ, năm học;

*Bước 2.* Sinh viên tự đánh giá tổng hợp các hoạt động PVCD đã thực hiện và chấm điểm dựa trên thang điểm quy định trong Phụ lục của Quy định này;

*Bước 3.* Các lớp xem xét, tổng hợp kết quả đánh giá hoạt động PVCD của từng sinh viên, tập hợp minh chứng, xác nhận kết quả và nộp lên Hội đồng đánh giá kết quả hoạt động PVCD cấp Khoa/Viện;

*Bước 4.* Khoa/Viện tiến hành kiểm tra, hợp xét, xác nhận kết quả hoạt động PVCD và trình lên Hội đồng đánh giá kết quả hoạt động PVCD cấp Trường qua Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên;

*Bước 5.* Hội đồng đánh giá kết quả hoạt động PVCD của Nhà trường hợp xét, thống nhất và trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định công nhận kết quả;





Kết quả hoạt động PVCD của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo để sinh viên kiểm tra và phản hồi trong thời gian 07 ngày trước khi ban hành quyết định công nhận chính thức.

#### **Điều 12. Quyền lợi của sinh viên**

1. Được chủ động lập kế hoạch, đăng ký tham gia hoạt động PVCD do Nhà trường, các đơn vị, tổ chức đoàn thể và các đơn vị ngoài Trường tổ chức để tích lũy đủ số điểm theo quy định, không ảnh hưởng đến kế hoạch học tập của bản thân.

2. Được tạo mọi điều kiện thuận lợi để đăng ký, tham gia và hoàn thành hoạt động PVCD.

3. Được Nhà trường hoặc các đơn vị, tổ chức xét khen thưởng khi có nhiều đóng góp, thành tích xuất sắc trong tham gia hoạt động PVCD.

4. Được khiếu nại nếu có căn cứ về việc đánh giá kết quả hoạt động PVCD chưa chính xác.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của sinh viên**

1. Chủ động lựa chọn, đăng ký, tham gia hoạt động PVCD (như Phụ lục) do Nhà trường, các Khoa/Viện, đoàn thể trong và ngoài Trường tổ chức phù hợp với năng lực, sở thích và kế hoạch học tập của bản thân để đạt chuẩn hoạt động PVCD theo quy định.

2. Cung cấp đầy đủ và chính xác các minh chứng liên quan đến quá trình và kết quả tham gia hoạt động PVCD đã tham gia, chịu trách nhiệm trước nhà Trường về tính chính xác của các minh chứng.

3. Tích lũy đầy đủ số điểm hoạt động PVCD tối thiểu theo quy định tại Khoản 1, Điều 10 của Quy định này.

#### **Điều 14. Sử dụng kết quả**

Kết quả tham gia hoạt động PVCD của sinh viên được sử dụng để làm cơ sở cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên của Trường Đại học Quảng Bình. Sinh viên chỉ được cấp bằng khi được xác nhận thực hiện đủ số điểm hoạt động PVCD cho toàn khóa học.

#### **Điều 15. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại**

1. Sau khi công bố kết quả đánh giá điểm hoạt động PVCD, trong vòng 07 ngày làm việc, nếu có thắc mắc, sinh viên có quyền khiếu nại bằng cách gửi đơn thông qua Phòng Đào tạo và Quản lý Sinh viên để chuyển tiếp đến đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm đánh giá kết quả điểm hoạt động PVCD cho sinh viên xem xét, giải quyết.

2. Việc giải quyết khiếu nại được thực hiện theo thẩm quyền, cụ thể như sau:

a) Đối với các hoạt động PVCD do các đơn vị thuộc Trường Đại học Quảng Bình tổ chức, đơn vị chủ trì có trách nhiệm tiếp nhận đơn và xử lý, kiểm tra, phản hồi kết quả cho sinh viên trong vòng 14 ngày làm việc. Đơn vị chủ trì tổ chức chịu trách nhiệm nếu để xảy ra các sai sót trong quá trình đánh giá kết quả hoạt động PVCD của sinh viên.

b) Đối với các hoạt động PVCD do các đơn vị bên ngoài Trường Đại học Quảng Bình chủ trì, việc giải quyết khiếu nại của sinh viên sẽ tuân theo quy định riêng của đơn vị chủ trì.



### **Điều 16. Điều khoản thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2022.

2. Các đơn vị và cá nhân có liên quan đến hoạt động PVCD của sinh viên thực hiện nghiêm túc Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung các điều khoản trong Quy định, cá nhân, đơn vị gửi văn bản góp ý, đề xuất, báo cáo Hiệu trưởng (qua Phòng Đào tạo và Quản lý Sinh viên) để quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn của Nhà trường và các văn bản pháp quy hiện hành./.



**PGS.TS Nguyễn Đức Vượng**

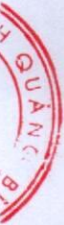


**Phụ lục 1**

**DANH MỤC VÀ ĐIỂM QUY ĐỔI CÁC HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ  
CỘNG ĐỒNG CỦA SINH VIÊN**

(Kèm theo Quyết định số *44* /QĐ- ĐHQB ngày *25* tháng *3* năm 2025 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình)

| TT | Hoạt động                                                                                                                                                                             | Điểm tối đa cho<br>1 lần tham gia<br>hoạt động |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| 1  | Tham gia các chiến dịch tình nguyện lớn, các hoạt động tình nguyện của Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên tổ chức.                                                                        | 5 - 25                                         |
| 2  | Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng, cải tạo cảnh quan, môi trường tại Trường Đại học Quảng Bình và tại các địa phương.                                       | 5 - 15                                         |
| 3  | Tham gia các hoạt động truyền thông, tư vấn tuyển sinh; tham gia các hoạt động tiếp sức mùa thi, hỗ trợ nhập học... hoặc tham gia hỗ trợ các hoạt động lớn của Nhà trường.            | 5 - 15                                         |
| 4  | Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ chăm sóc các đối tượng chính sách, người già neo đơn, bệnh nhân nghèo, các đối tượng yếu thế khác trong xã hội...                     | 5 - 25                                         |
| 5  | Tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện (hiến máu tình nguyện, quyên góp, cứu trợ thiên tai, dịch bệnh...)                                                                          | 5 - 25                                         |
| 6  | Tham gia thực hiện các đề tài, hội nghị, hội thảo... với giải pháp khoa học hướng đến phục vụ lợi ích cộng đồng, phát triển kinh tế- xã hội địa phương;                               | 15 - 25                                        |
| 7  | Tham gia thực hiện các dịch vụ phi lợi nhuận từ kết quả nghiên cứu đề tài mà sinh viên thực hiện, đáp ứng nhu cầu xã hội.                                                             | 15 - 25                                        |
| 8  | Tham gia các hoạt động, dự án, chương trình công tác xã hội, chương trình phát triển cộng đồng                                                                                        | 15 - 25                                        |
| 9  | Tổ chức hoặc tham gia vào việc dạy học miễn phí cho các cơ sở của cộng đồng, trường học, tổ chức, đơn vị, địa phương... gắn với chuyên môn được đào tạo (mỗi đợt từ 10 buổi trở lên). | 25                                             |
| 10 | Được nhận Bằng khen, giấy khen về hoạt động PVCD                                                                                                                                      |                                                |
|    | - Bằng khen<br>- Giấy khen                                                                                                                                                            | 25<br>15                                       |





**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG  
CỦA SINH VIÊN**

Họ và tên: ..... Nam, Nữ.....

Ngày sinh: ..... MSSV: ..... Lớp: .....

Khoa: ..... Học kỳ:..... - Năm học: 20..... – 20.....

| TT | HOẠT ĐỘNG<br>(ghi rõ tên hoạt động, thời gian, vai trò khi<br>tham gia hoạt động) | ĐIỂM QUY ĐỔI      |                 | GHI CHÚ |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------|---------|
|    |                                                                                   | SV tự<br>đánh giá | Lớp<br>đánh giá |         |
|    |                                                                                   |                   |                 |         |
|    |                                                                                   |                   |                 |         |
|    |                                                                                   |                   |                 |         |
|    |                                                                                   |                   |                 |         |
|    |                                                                                   |                   |                 |         |

**Tổng số điểm quy đổi:**

- SV tự đánh giá: .....
- Lớp đánh giá: .....
- Khoa đánh giá: .....

KHOA/VIỆN .....

CÁN SỰ LỚP

SINH VIÊN